

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2021

"V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và bà Nguyễn Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đại – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST – DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1988.

Trú tại: xóm 9, xã D L huyện D C, tỉnh N An. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm 7 N L(xóm 3 mới), xã D Lâm, huyện D Châu, N An. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2021 và lời khai tại bản khai có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày: Chị và anh Trần Văn T là vợ chồng kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện hợp pháp, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D L, huyện D C, N An. Đăng ký kết hôn ngày 20/12/2010. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, bình thường tại gia đình bên nội và có một người con chung. Tuy nhiên chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống có quá nhiều quan điểm bất đồng nhau, không hợp tính tình cũng như quan niệm sống. Anh T là người chồng không có trách nhiệm, không quan tâm gia đình, ham mê cờ bạc rượu chè làm cuộc sống vợ chồng khó khăn. Từ việc ham mê cờ bạc anh T có hành vi xúc phạm, đánh đập chị làm cuộc sống gia đình luôn căng thẳng thiếu sự thương yêu nhau. Mâu thuẫn vợ chồng có trao đổi, nhờ hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn không thể

hòa giải, nên đến năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau cắt đứt mọi quan hệ. Vì vậy nay xét tình cảm vợ chồng thực sự không còn chi đề nghị Tòa án nhân dân huyện DChâu giải quyết cho chi được ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Trần Tú T, sinh ngày 04/4/2012 nay ly hôn chi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chi.

- Về tài sản chung: Chi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tiến hành tổng đạt các văn bản của tòa án nhưng anh không có mặt theo giấy báo của Tòa án. Tòa án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên, anh đã nhận được các văn bản tố tụng tòa án gửi cho anh thông qua mẹ anh là bà Hồ Thị Vân và anh cũng có ý kiến gửi về cho Tòa án như sau:

- Về tình cảm: Anh và chị Phan Thị T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã DLâm, huyện D Châu. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đến nay đã sống ly thân nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện D Châu anh cũng nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho hai vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Trần Tú T, sinh ngày 04/4/2012, nay ly hôn anh cho rằng bên nào nuôi con cũng được nhằm đảm bảo tốt cho con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì, Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị T xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Trần Văn T. Về con chung: Vợ chồng có một con chung Trần Tú T, sinh ngày 04/4/2012, ly hôn cần chấp nhận yêu cầu của chị T, Giao con chung cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn T đến khi chị T có yêu cầu. Về tài sản không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nên tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Anh Trần Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 7 NLâm (xóm 3 mới), xã D Lâm, huyện D Châu. Quá trình giải quyết vụ án anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và anh cũng có bản trình bày ý kiến gửi về cho tòa án. Tại phiên tòa thứ nhất ngày 18 tháng 5 năm 2021 tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên tòa án hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Phan Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn T, chị Phan Thị T.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Xét cuộc hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Trần Văn T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D Lâm, huyện D Châu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống. Anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con có hành vi xúc phạm, đánh đập chị làm cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không có hạnh phúc. Bên cạnh đó anh còn có hành vi cờ bạc, rượu chè làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã trao đổi, bàn bạc nhưng không có kết quả và đã sống ly thân nhau. Tại phiên Tòa chị T vắng mặt nhưng quá trình làm việc tại Tòa án, chị thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn T. Anh Trần Văn T vắng mặt nhưng tại bản khai gửi cho tòa án anh cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng nhất trí ly hôn cùng chị T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Trần Văn T đã thật sự trầm trọng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và vợ chồng đã ly thân, cắt đứt mọi tình cảm không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Đời sống chung chấm dứt, mục đích hôn nhân không còn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị T, xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Trần Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Trần Tú T, sinh ngày 04/4/2012 nay ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T trình bày ý kiến cho rằng ai cũng có thể nuôi con nhằm đảm bảo điều kiện tốt cho con. Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ. Bản thân cháu T từ trước tới nay ở cùng chị T, cháu được ăn học phát triển bình thường và bản thân cháu cũng có nguyện vọng ở cùng mẹ. Để đảm bảo sự phát triển bình thường và nguyện vọng của cháu cũng như nguyện vọng của anh T. Cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị T giao con chung của vợ chồng cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị Thơ không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị T được ly hôn anh Trần Văn T.

- Về con chung: Giao con chung của vợ chồng cháu Trần Tú T, sinh ngày 04/4/2012 cho chị Phan Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn T. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không xem xét giải quyết.

- *Án phí:* Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án buộc chị Phan Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D Châu theo biên lai số 0001893 ngày 18/02/2021. Chị Phan Thị T đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn chị Phan Thị T, bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện D Châu.
- Chi cục thi hành án.
- UBND xã D Lâm, H. Diên Châu.
- Các đương sự.
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quang Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh

Nguyễn Thị Dung

Nguyễn Quang Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh

Nguyễn Thị Dung

Nguyễn Quang Trung

